

Bản án số: 28/2023/HS-ST

Ngày: 15/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Việt Phương và ông Nguyễn Văn Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 23/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐHPT-HS ngày 26/4/2023, đối với bị cáo **Trần Văn P**, sinh năm 1989. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ văn hoá: 8/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Văn Tr và bà Lê Thị Th. Vợ là Lê Thị Th1. Bị cáo có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Bản án số 26/2019/HS-ST ngày 25/4/2019, Trần Văn P bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Ngày 02/02/2020, P chấp hành xong hình phạt tù, hiện P chưa thi hành phần thi hành án dân sự của bản án.

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Bản án số 89/2016/HSST ngày 19/4/2016, Trần Văn P bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Ngày 17/10/2017, P chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ, ngày 19/4/2016, P thi hành xong phần thi hành án dân sự của bản án.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện P ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Đặng Văn H , sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
2. Đồng Văn B , sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
3. Đào Văn M , sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện K , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
4. Đồng Quảng H1 , sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
5. Hoàng Văn H2 , sinh năm 1996. Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
6. Phạm Văn D , sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
7. Trần ngọc A , sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
8. Nguyễn Văn H3 , sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
9. Đinh Quốc H4 , sinh năm 2004. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
10. Hoàng Văn Đ , sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
11. Nguyễn Duy H5 , sinh năm 2004. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
12. Trần Đức H6 , sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
13. Nguyễn Tiến Đ1 , sinh năm 2003. Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
14. Nguyễn Văn Q , sinh năm 2004. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
15. Nguyễn Văn T , sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
16. Trần Văn N , sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
17. Nguyễn Thanh B1 , sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.
18. Trần Ngọc B2 , sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

19. Vũ Văn D1 , sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn V, xã K, huyện K , tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Lê Trọng Đ2 ; 2. Nguyễn Việt C ; 3. Đồng Quảng Ph ; 4. Hoàng Văn Th2; 5. Bùi Quốc T1; 6. Dương Văn C1; 7. Đỗ Tiến C2; 8. Đồng Văn Đ3; 9. Nguyễn Đức V; 10. Đồng Văn Th3; 11. Nguyễn Văn Th4; 12. Trần Văn H7; 13. Nguyễn Hoàng L; 14. Nguyễn Văn V1; 15. Nguyễn Văn Kh; 16. Nguyễn Trung K; 17. Trần Ái Ngh; 18. Trần Văn Qu; 19. Phạm Duy H8; 20. Lê Văn D2; 21. Lê Văn T2; 22. Nguyễn Minh D3; 23. Trần Văn Th5; 24. Trần Văn Th6.

(Những người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2021, Trần Văn P mở quán Bida tại Thôn H, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương và thuê Lê Trọng Đ2 , sinh năm 1998, trú tại thôn H, xã K (là bạn của P) trông coi, quản lý quán. Từ ngày 10/4/2021, thông qua mối quan hệ xã hội và khách đến chơi Bida, P đã cho nhiều người vay lãi nặng. Để quản lý việc cho vay, P đã sử dụng điện thoại di động Iphone 11 của P để tải ứng dụng quản lý cầm đồ cho vay “mecash” của một người không quen biết, lập tài khoản bằng số điện thoại 0865036069, đặt tên là “Locphattai123”, mật khẩu đăng nhập “hoadung123”. Hình thức cho vay tiền dưới dạng tín chấp, lãi suất cho vay từ 1.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, thời gian đóng lãi 01 tháng/01 lần. Khi khách đến vay tiền thì P thỏa thuận tiền lãi suất, sau đó yêu cầu người vay cung cấp thông tin cá nhân để nhập tên, tuổi, địa chỉ, số tiền vay, lãi suất vào tài khoản trên để theo dõi, quản lý người vay tiền. P là người trực tiếp làm thủ tục cho vay, giao tiền cho khách và thu lãi bằng tiền mặt. Khi đến ngày trả lãi hoặc gốc, người vay sẽ đến nhà P theo như thỏa thuận hoặc P sẽ đến gặp trực tiếp người vay để lấy tiền. Ngày 19/10/2022, sau khi nhận được đơn của công dân tố giác hành vi cho vay lãi nặng của Trần Văn P , Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã tiến hành kiểm tra, xác minh, xác định từ ngày 02/5/2022 đến ngày 19/10/2022, P đã cho 19 người vay, tương ứng với 26 hợp đồng vay tiền, mức lãi suất cho vay từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày (*tương đương lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm*), gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất (20%) theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự để thu lợi bất chính, cụ thể:

1. P cho anh Nguyễn Văn Q , sinh năm 2004, trú tại Thôn T, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương vay 03 lần, gồm:

- Ngày 31/7/2022, P cho anh Q vay số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần

lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 30/9/2022, anh Q đã trả 2.000.000 đồng tiền gốc và 590.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 64.657 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 525.343 đồng.

- Ngày 04/10/2022, P cho anh Q vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 13/10/2022, anh Q đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc và 225.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 24.657 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 200.343 đồng.

- Ngày 15/10/2022, P cho anh Q vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, anh Q sẽ phải trả cho P tiền lãi theo thỏa thuận là 120.000 đồng, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 13.150 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 106.850 đồng. Ngày 15/11/2022, anh Q đã trả P 6.000.000 đồng tiền gốc.

2. P cho anh Trần Ngọc B2 , sinh năm 1993, trú tại Thôn T, xã K, huyện K tỉnh Hải Dương vay 02 lần, gồm:

- Ngày 29/9/2022, P cho anh B2 vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 14/10/2022, anh B2 đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc và 300.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 41.095 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 258.905 đồng.

- Ngày 10/10/2022, P cho anh B2 vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 14/10/2022, anh B2 đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc và 80.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 10.958 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 69.042 đồng.

3. P cho anh Nguyễn Thanh B1 , sinh năm 1999, trú tại thôn V, xã K vay 02 lần, gồm:

- Ngày 26/5/2022, P cho anh B1 vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 22/9/2022, anh B1 đã trả 6.000.000 đồng tiền gốc và 3.600.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 394.520 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.205.480 đồng.

- Ngày 17/9/2022, P cho anh B1 vay số tiền 4.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 17/10/2022, anh B1 đã trả 4.000.000 đồng tiền gốc và 600.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 65.753 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 534.247 đồng.

4. P cho anh Đồng Quang H1 , sinh năm 2003, trú tại thôn H, xã K vay 02 lần, gồm:

- Ngày 26/8/2022, P cho anh H1 vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 26/10/2022, anh H1 đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi, tiền lãi được thu theo quy định là 164.383 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.035.617 đồng.

- Ngày 17/10/2022, P cho anh H1 vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, anh H1 sẽ phải trả cho P tiền lãi theo thỏa thuận là 40.000 đồng, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 5.479 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 34.521 đồng. Ngày 17/11/2022, anh H1 đã trả P 5.000.000 đồng tiền gốc.

5. P cho anh Trần Văn N , sinh năm 2003, trú tại thôn H, xã K vay 02 lần, gồm:

- Ngày 10/6/2022, P cho anh N vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 10/10/2022, anh N đã trả 20.000.000 đồng tiền gốc và 9.600.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 1.315.068 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.284.932 đồng.

- Ngày 22/8/2022, P cho anh N vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 22/9/2022, anh N đã trả 15.000.000 đồng tiền gốc và 1.800.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 246.575 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.553.425 đồng.

6. P cho anh Nguyễn Văn H3 , sinh năm 1971, trú tại thôn V, xã K vay 02 lần, gồm:

- Ngày 16/8/2022, P cho anh H3 vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 16/9/2022, anh H3 đã trả 15.000.000 đồng tiền gốc và 1.800.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 246.575 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.553.425 đồng.

- Ngày 10/9/2022, P cho anh H3 vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 10/10/2022, anh H3 đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc và 1.200.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 164.383 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.035.617 đồng.

7. Ngày 20/6/2022, P cho anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1987, trú tại thôn H, xã K vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 20/9/2022, anh T đã trả 15.000.000 đồng tiền gốc và 4.050.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 739.726 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 3.310.274 đồng.

8. Ngày 31/7/2022, P cho anh Đinh Quốc H4 - sinh năm 2004, trú tại: thôn T, xã K vay số tiền 7.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 20/8/2022, anh H4 đã trả 7.000.000 đồng tiền gốc và 770.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 84.383 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 685.617 đồng.

9. Ngày 27/6/2022, P cho anh Đào Văn M , sinh năm 1998, trú tại Thôn B, xã N, huyện K vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 27/9/2022, anh M đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc và 4.500.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 493.150 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.006.850 đồng.

10. Ngày 05/5/2022, P cho anh Trần ngọc A , sinh năm 1986, trú tại thôn H, xã K vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 05/9/2022, anh A đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc và 3.600.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.942.465 đồng.

11. Ngày 02/5/2022, P cho anh Phạm Văn D , sinh năm 1991, trú tại thôn H, xã K vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 02/9/2022, anh D đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc và 4.800.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 657.534 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.142.466 đồng.

12. Ngày 13/8/2022, P cho anh Vũ Văn D1 , sinh năm 1990, trú tại thôn V, xã K vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 13/10/2022, anh D đã trả 10.000.000 đồng tiền gốc và 2.400.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 328.767 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.071.233 đồng.

13. Ngày 16/9/2022, P cho anh Nguyễn Duy H5 , sinh năm 2004, trú tại thôn V, xã K vay số tiền 2.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Đến ngày 16/10/2022, anh H5 đã trả 300.000 đồng tiền lãi, số tiền lãi được thu theo quy định là 32.876 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 267.124 đồng. Tính đến ngày 19/10/2022, anh H5 sẽ phải trả cho P tiền lãi theo thỏa thuận là 30.000 đồng, trong đó tiền lãi theo quy định là

3.287 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 26.713 đồng. Ngày 16/11/2022, anh Huynh đã trả 2.000.000 đồng tiền gốc.

14. Ngày 03/10/2022, P cho anh Nguyễn Tiến Đ1 , sinh năm 2003, trú tại thôn V, xã K vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, anh Đ1 sẽ phải trả cho P tiền lãi theo thỏa thuận là 640.000 đồng, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 87.671 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 552.329 đồng. Khoảng đầu tháng 11/2022, anh Đ1 đã trả P 10.000.000 đồng tiền gốc.

15. Ngày 29/9/2022, P cho anh Trần Đức H6 , sinh năm 2001, trú tại thôn H, xã K vay số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, anh H6 sẽ phải trả cho P tiền lãi theo thỏa thuận là 2.400.000 đồng, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 438.356 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.961.644 đồng. Ngày 29/10/2022, anh H6 đã trả P 40.000.000 đồng tiền gốc.

16. Ngày 28/9/2022, P cho anh Hoàng Văn Đ , sinh năm 1998, trú tại thôn H, xã K vay số tiền 56.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, anh Đ sẽ phải trả cho P tiền lãi theo thỏa thuận là 4.704.000 đồng, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 644.383 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.059.617 đồng. Ngày 28/10/2022, anh Đ đã trả P 56.000.000 đồng tiền gốc.

17. Ngày 29/9/2022, P cho anh Đồng Văn B , sinh năm 1987, trú tại thôn H, xã K vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, anh B sẽ phải trả cho P tiền lãi theo thỏa thuận là 3.000.000 đồng, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 547.945 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 2.452.055 đồng. Đến ngày 29/10/2022, anh B đã trả P 50.000.000 đồng tiền gốc.

18. Ngày 02/10/2022, P cho anh Đặng Văn H , sinh năm 1990, trú tại thôn V, xã K vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, anh Đặng Văn H sẽ phải trả cho P tiền lãi theo thỏa thuận là 1.275.000 đồng, trong đó tiền lãi được thu theo quy định là 139.726 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 1.135.274 đồng. Ngày 02/11/2022, anh Đặng Văn H đã trả P 15.000.000 đồng tiền gốc.

19. Ngày 17/10/2022, P cho anh Hoàng Văn H2 , sinh năm 1996, trú tại thôn H, xã K vay số tiền 15.000.000 đồng, lãi suất 4.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, tương đương với lãi suất 146%/năm, gấp 7,3 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự. Tính đến ngày 19/10/2022, anh Hoàng Văn H2 sẽ phải trả cho P tiền lãi theo thỏa thuận là 120.000 đồng, trong đó tiền lãi được

thu theo quy định là 16.438 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 103.562 đồng. Ngày 19/11/2022, anh Hoàng Văn H2 đã trả P 15.000.000 đồng tiền gốc.

Ngày 24/10/2022, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Hải Dương cung cấp phương P tính và nguyên tắc tính lãi suất: Đối với khoản vay với mức lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày tương đương lãi suất 109,5%/ năm; Đối với khoản vay với mức lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày tương đương lãi suất 146%/năm; Đối với khoản vay với mức lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày tương đương lãi suất 182,5%/ năm.

Đối với số tiền gốc P cho vay lãi nặng và số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà P đã thu của những người vay, P khai đã tiêu hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành không quản lý được. Đối với số tiền lãi suất vượt quá 20%/năm mà thực tế P đã thu của những người vay, những người này đều không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả và tự nguyện cho bị cáo P số tiền trên.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 17/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo xác định lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng, bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo P từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo P cư trú phối hợp với gia đình bị cáo P giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 40 triệu đến 60 triệu đồng sung ngân sách Nhà nước. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 353.000.000 đồng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và tiền bị cáo thu lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 5.732.576 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại IPHONE 11, vỏ màu xanh số sê ri FFWH90YYN73C, lắp sim số 0939622668 là thiết bị P sử dụng để đăng nhập vào tài khoản quản lý cho vay.

Tịch thu tiêu hủy 02 tờ giấy A4 in quảng cáo “Cho vay tiền, bảo mật thông tin, ĐT: 0901568943”; 07 Hợp đồng cho vay tiền chưa điền nội dung thông tin.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định P luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều xin xét xử vắng mặt; người làm chứng đã được triệu tập nhưng đều vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/5/2022 đến ngày 19/10/2022, tại xã K và xã N đều thuộc huyện K, tỉnh Hải Dương, Trần Văn P đã cho 19 người vay tiền gồm các anh Nguyễn Văn Q , Trần Ngọc B2 , Nguyễn Thanh B1 , Đồng Quảng H1 , Trần Văn N , Nguyễn Văn H3 , Nguyễn Văn T , Đinh Quốc H4 , Đào Văn M , Trần ngọc A , Phạm Văn D , Vũ Văn D1 , Nguyễn Duy H5 , Nguyễn Tiến Đ1 , Trần Đức H6 , Hoàng Văn Đ , Đồng Văn B , Đặng Văn H và Hoàng Văn H2 , với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày đến 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày tương đương với lãi suất cho vay từ 109,5%/năm đến 182,5%/01 năm (gấp 5,475 lần đến 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền P cho vay là 353.000.000 đồng, tổng số tiền lãi đã thu và sẽ thu là 53.624.000 đồng (*gồm tiền lãi đã thu là 41.415.000 đồng, tiền lãi chưa thu đến ngày 19/10/2022 là 12.209.000 đồng*), trong đó, tiền lãi được thu theo quy định (20%) là 7.612.573 đồng (*gồm tiền lãi đã thu là 5.732.576 đồng, tiền lãi chưa thu là 1.789.997 đồng*). Số tiền P thu lợi bất chính là 46.011.427 đồng (*gồm tiền lãi đã thu là 35.682.424 đồng, tiền lãi chưa thu là 10.329.003 đồng*).

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là đúng người, đúng tội, đúng P luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Bị cáo P tự lập tài khoản bằng số điện thoại 0865036069, đặt tên là “Locphattai123”, mật khẩu đăng nhập “hoadung123” và tự điều hành hoạt động cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính để hưởng lợi; toàn bộ số tiền gốc cho vay nặng lãi đều là của P và lãi thu được do P quản lý, sử dụng.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án: Tại Bản án số 26/2019/HS-ST ngày 25/4/2019, Trần Văn P bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi đánh giá vai trò, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yếu tố nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt Cải tạo không giam giữ đối với bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.1] Đối với số tiền gốc 353.000.000 đồng bị cáo sử dụng cho 19 người vay lãi nặng, xét đây là công cụ phạm tội của bị cáo, cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8.2] Đối với tiền bị cáo thu lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 5.732.576 đồng, là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8.3] Đối với khoản tiền lãi 35.682.424 đồng mà bị cáo đã thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, là số tiền thu lợi bất chính, tuy nhiên do những người có quyền lợi liên quan đều tự nguyện cho bị cáo, không yêu cầu bị

cáo trả lại, xác định là sự tự nguyện của những người có quyền lợi liên quan, cần chấp nhận.

[8.4] Đối với số tiền lãi chưa thu là 10.329.003 đồng vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, do bị cáo chưa thu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không đặt ra việc xử lý, giải quyết.

[8.5] Về xử lý vật chứng: Xác định 01 chiếc điện thoại IPHONE 11, vỏ màu xanh số sê ri FFWH90YYN73C, lắp sim số 0939622668 là thiết bị P sử dụng để đăng nhập vào tài khoản quản lý cho vay, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Xác định 02 tờ giấy A4 in quảng cáo “Cho vay tiền, bảo mật thông tin, ĐT: 0901568943; 07 Hợp đồng cho vay tiền chưa điền nội dung thông tin, là vật chứng của vụ án, vật không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[9] Ngoài việc cho vay lãi nặng đối với 19 người vay nêu trên, P còn cho 55 người vay tương ứng với 159 hợp đồng vay tiền với mức lãi suất từ 1.500đồng/1 triệu đồng/ngày đến 2.500 đồng/triệu đồng/ngày, tương đương 54,75% năm đến 91,25%/năm, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành chuyển tài liệu vi phạm của P đến Công an huyện Kim Thành để đề nghị Chủ tịch UBND huyện Kim Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi ngày 30/4/2022, P cho một người tên Tr vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày tương đương với lãi suất 182,50%/năm, vượt quá mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật dân sự là 9,125 lần, do quá trình điều tra, không xác định được Tr là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Trong vụ án này, đối với Lê Trọng Đ2 có hành vi đưa tiền cho một số khách vay và thu tiền lãi giúp P (cụ thể: Đ2 đã thu số tiền lãi là 1.500.000 đồng của anh Đào Văn M ; đưa anh Hoàng Văn H2 vay số tiền 15.000.000 đồng; anh Đặng Văn H vay số tiền 15.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày). Tuy nhiên, số tiền Đ2 giúp P thu lợi bất chính dưới 30.000.000 đồng, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã chuyển tài liệu vi phạm của Đ2 đến Công an huyện Kim Thành để đề nghị Chủ tịch UBND huyện Kim Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[10]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2/ Về hình phạt:

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn P 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trần Văn P cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo P cư trú phối hợp với gia đình bị cáo P giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 15% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Văn P .

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Trần Văn P 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

3/ Về biện P tư pháp: Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại IPHONE 11, vỏ màu xanh số sê ri FFWH90YYN73C, lắp sim số 0939622668 là thiết bị P sử dụng để đăng nhập vào tài khoản quản lý cho vay.

Tịch thu tiêu hủy 02 tờ giấy A4 in quảng cáo “Cho vay tiền, bảo mật thông tin, ĐT: 0901568943”; 07 Hợp đồng cho vay tiền chưa điền nội dung thông tin.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 10 phút ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Trần Văn P số tiền 353.000.000 đồng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và tiền bị cáo thu lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự là 5.732.576 đồng, tổng cộng là 358.732.576 đồng (Chưa thu).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư P tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ – nghiệp vụ , Công an huyện Kim Thành;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung